

## **II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6 – PHẦN LỊCH SỬ**

### **1. Quan điểm biên soạn**

– Việc biên soạn SGK *Lịch sử và Địa lí 6 – Phần Lịch sử*, trước hết phải tuân thủ các quan điểm chung về biên soạn SGK, đồng thời cũng có những yêu cầu đặc thù riêng. Đó là:

+ Bảo đảm tính kế thừa, phát huy các ưu điểm của SGK Lịch sử 6 hiện hành ở nước ta, tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

+ SGK không chỉ là tài liệu cung cấp tri thức mà phải là một hệ thống các kế hoạch học tập giúp HS tích cực và chủ động tiếp thu kiến thức, góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, tạo điều kiện để HS tự học và giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS, góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử.

+ Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực của HS thông qua các nội dung lịch sử theo yêu cầu cần đạt của Chương trình, chú trọng luyện tập và thực hành, vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

– Quan điểm về lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung: Ở lớp 6, HS lần đầu tiên được tiếp xúc với lịch sử với tư cách là một khoa học (mặc dù ở lớp 4 và lớp 5 các em đã được tiếp cận với lịch sử nhưng chỉ cơ bản dưới dạng các câu chuyện, vấn đề lịch sử cụ thể).

– Vì vậy, việc lựa chọn kiến thức phải vừa đảm bảo tính khoa học, vừa phù hợp với trình độ, năng lực nhận thức và hấp dẫn HS, trong đó ưu tiên lựa chọn những kiến thức:

+ Cơ bản nhất, có tính điển hình cao.

+ Có tác động tích cực đến sự phát triển năng lực của HS.

+ Phù hợp với nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình.

+ Phù hợp với khả năng tiếp thu và sự quan tâm, hấp dẫn HS.

– Nội dung các kiến thức đã được lựa chọn cần được trình bày một cách tinh giản theo các quan điểm sau:

+ Tập trung vào nội dung cơ bản.

+ Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.

+ Trực quan hoá thông qua hình ảnh, sơ đồ mô hình,...

+ Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS lớp 6.

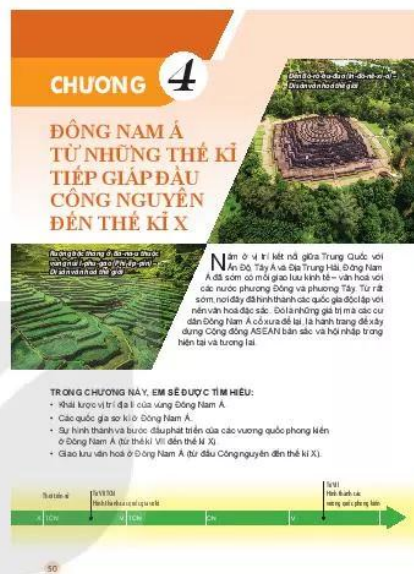
+ Không mở rộng phạm vi nội dung kiến thức ra ngoài những quy định của Chương trình.

### **2. Về cấu trúc**

– Theo CTGDPT môn Lịch sử và Địa lí lớp 6 của BGD&ĐT, chương trình Phần Lịch sử bao gồm mạch nội dung kiến thức được sắp xếp trình tự: lịch sử thế giới, khu vực Đông Nam Á đến lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X. Tuân thủ quan điểm biên soạn là học lịch sử thế giới và khu vực để hiểu rõ hơn lịch sử dân tộc nên nội dung lịch sử Việt Nam được dành thời lượng nhiều hơn.

– Phần Lịch sử của cuốn sách gồm 5 chương (20 bài). Mỗi bài học có từ 3 đến 5 mục nhỏ (1, 2,...) tùy thuộc vào yêu cầu cần đạt của Chương trình. Tuy nhiên, trong SGK không quy định số tiết cụ thể cho mỗi bài đó. Điều này sẽ tạo điều kiện cho sự sáng tạo và chủ động của cơ sở giáo dục và GV. Tùy theo điều kiện cụ thể ở từng địa phương mà có thể tăng hoặc giảm thời lượng cho từng nội dung, hoặc có thể thay đổi thứ tự các nội dung dạy học trong một số chương nhất định,... miễn là cuối cùng giúp HS đạt được yêu cầu cần đạt của chương và trong mỗi nội dung cụ thể.

– Trang mở đầu mỗi chương được xem là điểm mới nổi bật trong cấu trúc cuốn sách, bao gồm nội dung giới thiệu khái quát chương và các nội dung cốt lõi mà HS sẽ được tìm hiểu. Cùng với đó là những hình ảnh tiêu biểu có tính gợi mở, thu hút sự chú ý, kích thích nhận thức của HS và trực thời gian (nếu có) thể hiện những sự kiện tiêu biểu, tiến trình lịch sử của chương.



– Cấu trúc mỗi bài học thiết kế thống nhất, với hệ thống các kiến thức, kĩ năng bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học, là chất liệu để tổ chức các hoạt động học tập của HS thông qua hệ thống các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp. Bao gồm:

*Mục tiêu:* Nhằm định hướng đầu ra về kiến thức, kĩ năng mà các em cần đạt được sau khi học xong bài đó.

## Bài 10

### HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI

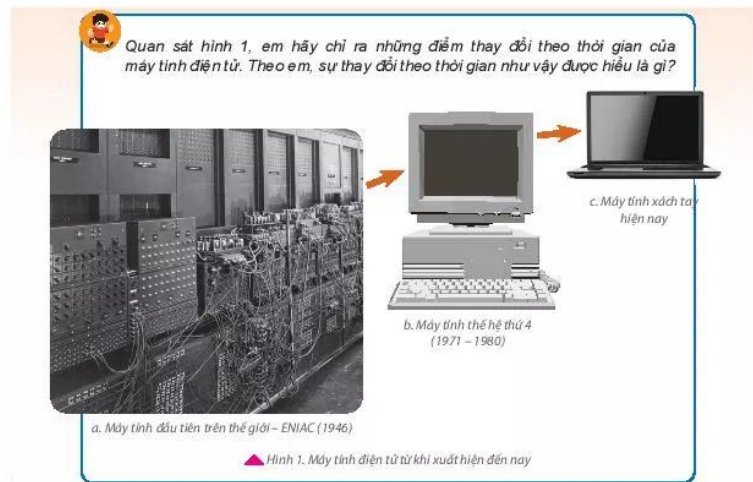
**Học xong bài này, em sẽ:**

- Giới thiệu và nhận xét được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.
- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.
- Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.

*Hoạt động khởi động:* Đây là hoạt động trước khi bắt đầu tìm hiểu kiến thức mới, có thể là những câu hỏi kiểm tra lại kiến thức đã học có liên quan tới kiến thức bài mới hoặc là những gợi ý, định hướng tìm hiểu về nội dung mới của bài học, qua đó gợi sự tò mò, kích thích sự chú ý và tạo sự hứng thú nhận thức cho HS.

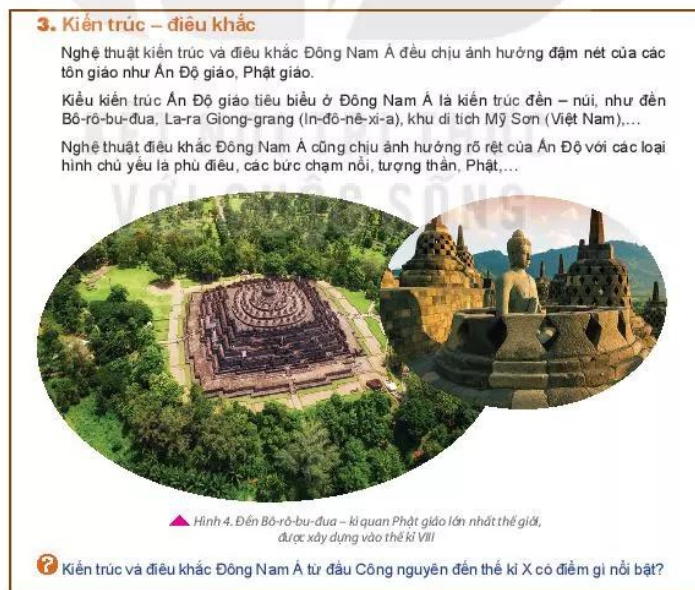


Nội dung cụ thể của hoạt động khởi động trong SGK chỉ là những gợi ý, GV có thể sáng tạo thêm nhiều hình thức khác, đa dạng và phong phú hơn.



*Hoạt động tìm hiểu, hình thành kiến thức mới:* Phần này bao gồm nhiều mục nhỏ, được phân chia thành hai tuyến: chính và phụ.

- Tuyến chính: Là nội dung chính của bài học, bao gồm kênh chữ (thông tin, tư liệu), kênh hình (tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ,...) và hệ thống câu hỏi hoặc bài tập, là "chất liệu" để tổ chức các hoạt động học tập cho HS.



Trong tuyến chính, bên cạnh những nội dung có tính giới thiệu, dẫn dắt, khái quát là những tư liệu được trích dẫn từ các tư liệu gốc, tư liệu phái sinh hoặc tư liệu được cung cấp bởi tác giả viết SGK và không thể thiếu là các yêu cầu, câu hỏi khai thác tư liệu,... là cơ sở để tổ chức các hoạt động tự nhận thức nội dung cốt lõi của bài học cho HS.

3. "Trận thắng trên sông Bạch Đằng là cơ sở sau này cho việc khôi phục quốc thống. Những chiến công đời Đinh, Lê, Lý, Trần vẫn còn nhờ vào uy thanh lẫm liệt để lại ấy. Trận Bạch Đằng này là vũ công cao cả, vang dội đến nghìn thu, há phải chỉ lấy lòng ở một thời bấy giờ mà thôi đâu?"

(Theo Khâm Định Việt sử thông giám cương mục,  
Tập 1, Sđd, tr.211)

• Tuyến phụ: Bao gồm *Em có biết*, *Kết nối với địa lí, văn học, nghệ thuật, ngày nay*,... Đây là những kiến thức mở rộng hoặc nâng cao, hoặc có tính tích hợp, liên môn với các môn học khác nhằm làm rõ hơn nội dung chính,...

#### Em có biết?

Kim tự tháp Kê-ốp cao tới 147m. Để xây dựng công trình này, người ta sử dụng tới 2,3 triệu tảng đá, mỗi tảng nặng từ 2,5 đến 4 tấn được ghè đẽo theo kích thước đã định, rồi mài nhẵn và xếp chồng lên nhau mà không dùng bất cứ vật liệu kết dính nào. Trải qua hàng nghìn năm, đến nay các kim tự tháp vẫn đứng vững như muốn thách thức với thời gian.

#### Hoạt động luyện tập và vận dụng:

Cuối mỗi bài là hệ thống các câu hỏi mang tính luyện tập và vận dụng những kiến thức và kĩ năng đã được học, được phân chia theo các mức độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng. Câu hỏi mục được đặt ở cuối mục, câu hỏi bài đặt ở cuối mỗi bài. Đây là những gợi ý để GV tổ chức hoạt động phát triển, củng cố, kiến thức, kĩ năng đã hình thành cho HS.

#### Luyện tập và vận dụng



1. Nhà chính trị nổi tiếng của La Mã cổ đại Xi-xê-rông đã nói: "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống". Em có đồng ý với nhận xét đó không? Vì sao?
2. Các bạn trong hình bên đang làm gì? Theo em, việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?
3. Hãy chia sẻ với thầy/cô giáo và các bạn các hình thức học lịch sử mà em biết; cách học lịch sử giúp em hứng thú và đạt hiệu quả tốt nhất.
4. Hãy tìm hiểu xem trong lớp có bao nhiêu bạn thích học môn Toán, môn Ngữ văn và môn Lịch sử. Theo em, các bạn thích học những môn khác có cần biết lịch sử không? Vì sao?



Cuối sách là *Bảng tra cứu thuật ngữ* phần Lịch sử, giúp HS nhớ lại và hiểu rõ hơn những kiến thức cơ bản thông qua các thuật ngữ được giải thích một cách cơ bản, ngắn gọn, chính xác, đồng thời đó cũng là những gợi ý để các em tra cứu thêm nội dung liên quan trong các tài liệu khác, hay trên internet để mở rộng kiến thức. *Bảng phiên âm* các tên riêng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (trong đó tên nước ngoài được ghi theo gốc La-tinh hoặc tiếng Anh được phiên âm sang tiếng Việt có gạch nối giữa các âm tiết) đồng thời ghi rõ số trang trong SGK mà tên riêng đó xuất hiện để GV và HS dễ tra cứu.

### 3. Về nội dung

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mạch nội dung của Phần Lịch sử được sắp xếp theo logic thời gian lịch sử từ thời nguyên thủy, qua cổ đại, trung đại, đến cận đại và hiện đại. Trong từng thời kì, không gian lịch sử được tái hiện từ lịch sử thế giới, khu vực đến Việt Nam để đối chiếu, lí giải, làm sáng rõ những vấn đề lịch sử.

a) Nội dung chính phần Lịch sử lớp 6 gồm 5 chương và 20 bài như sau:

#### Các nội dung cốt lõi và yêu cầu cần đạt

Chương	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
<b>Chương 1. Vì sao phải học Lịch sử?</b>	<b>Bài 1.</b> Lịch sử và cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.</li> <li>– Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.</li> <li>– Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.</li> </ul>
	<b>Bài 2.</b> Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?	– Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).
	<b>Bài 3.</b> Thời gian trong lịch sử	– Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...



<b>Chương 2.</b> <b>Xã hội</b> <b>nguyên thủy</b>	<b>Bài 4.</b> Nguồn gốc loài người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người trên Trái Đất.</li> <li>- Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.</li> <li>- Kể tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ trên đất nước Việt Nam.</li> </ul>
	<b>Bài 5.</b> Xã hội nguyên thủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.</li> <li>- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy.</li> <li>- Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của con người thời nguyên thủy.</li> <li>- Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.</li> </ul>
	<b>Bài 6.</b> Sự chuyển biến và phân hoá của xã hội nguyên thủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.</li> <li>- Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.</li> <li>- Mô tả được sự hình thành của xã hội có giai cấp.</li> <li>- Mô tả và giải thích được sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.</li> <li>- Nêu được một số nét cơ bản của quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hoá khảo cổ: Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun).</li> </ul>

<b>Chương 3.</b> <b>Xã hội cổ đại</b>	<b>Bài 7. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (dòng sông, đất đai) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.</li> <li>- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.</li> <li>- Kể được tên và nêu được những thành tựu văn hoá chủ yếu ở Ai Cập, Lưỡng Hà.</li> </ul>
	<b>Bài 8. Ấn Độ cổ đại</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng ảnh hưởng đến sự hình thành của nền văn minh.</li> <li>- Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ thời cổ đại.</li> <li>- Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ thời cổ đại.</li> </ul>
	<b>Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.</li> <li>- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.</li> <li>- Xây dựng được đường thời gian từ Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.</li> <li>- Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.</li> </ul>
	<b>Bài 10. Hy Lạp và La Mã cổ đại</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.</li> <li>- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.</li> <li>- Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.</li> </ul>

<b>Chương 4.</b> <b>Đông Nam Á</b> <b>từ những thế</b> <b>kỉ tiếp giáp</b> <b>đầu Công</b> <b>nguyên</b> <b>đến thế kỉ X</b>	<b>Bài 11.</b> Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.</li> <li>- Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.</li> </ul>
	<b>Bài 12.</b> Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X).</li> <li>- Phân tích được tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở các vương quốc phong kiến Đông Nam Á đến thế kỉ X.</li> </ul>
	<b>Bài 13.</b> Giao lưu văn hoá ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hoá ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.</li> </ul>
<b>Chương 5.</b> <b>Việt Nam từ</b> <b>khoảng thế kỉ VII</b> <b>trước Công nguyên</b> <b>đến đầu thế kỉ X</b>	<b>Bài 14.</b> Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang – Âu Lạc trên lược đồ.</li> <li>- Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang – Âu Lạc.</li> <li>- Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.</li> </ul>
	<b>Bài 15.</b> Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.</li> <li>- Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế và xã hội của người Việt cổ dưới ách cai trị, đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.</li> </ul>



	<p><b>Bài 16.</b> Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập được sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).</li> </ul>
	<p><b>Bài 17.</b> Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc của người Việt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những biểu hiện trong việc giữ gìn văn hoá của người Việt trong thời kì Bắc thuộc.</li> <li>- Nhận biết được sự phát triển của văn hoá dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hoá Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc.</li> </ul>
	<p><b>Bài 18.</b> Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.</li> <li>- Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.</li> </ul>
	<p><b>Bài 19.</b> Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Vương quốc Chăm-pa xưa.</li> <li>- Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Chăm-pa.</li> <li>- Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Vương quốc Chăm-pa.</li> </ul>
	<p><b>Bài 20.</b> Vương quốc Phù Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Vương quốc Phù Nam.</li> <li>- Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.</li> <li>- Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Vương quốc Phù Nam.</li> </ul>

Tuân thủ định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, các nội dung lịch sử trên đây được trình bày ngắn gọn, đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp 6. Đặc biệt trong SGK *Lịch sử và Địa lí 6 – Phần Lịch sử* có khá nhiều tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ (chiếm khoảng 50% số trang) được trình bày đan xen với kênh chữ, nhằm tạo sự hấp dẫn và đa dạng hoá các kênh thông tin cung cấp cho HS.

*b) Những điểm mới nổi bật :*

– Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình, nội dung thông tin được cung cấp rất ngắn gọn, cơ bản, phần còn lại là cung cấp tư liệu, lược đồ, tranh ảnh, sơ đồ,... Sau đó thường có các câu hỏi/bài tập mà dựa vào đó GV có thể tổ chức các hoạt động tự nhận thức cho HS. Các em sẽ được bộc lộ quan điểm, hiểu biết của mình về lịch sử, biết phân biệt đúng, sai, biết nhận xét, đánh giá,... chủ động hơn trong việc tự rút ra kiến thức, tự thực hành và vận dụng kiến thức hoặc liên hệ với cuộc sống, chứ không chỉ học thuộc hoặc bị động lĩnh hội những kiến thức có tính bắt buộc từ SGK hay GV cung cấp như trước đây. Từ đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử độc lập và năng lực nhận thức khoa học ở HS.

– Khi biên soạn về một sự kiện, các tác giả không chú trọng trình bày về diễn biến với những mốc thời gian chi tiết, mà nếu có thì được thiết kế rất ngắn gọn, dễ hiểu, sinh động dưới dạng đồ hoạ. Các mốc thời gian thể hiện tiến trình lịch sử chủ yếu được thể hiện trên trục thời gian, gắn với hình ảnh tiêu biểu, dễ ghi nhớ (nếu có).

– Hoạt động thực hành và vận dụng – kết nối kiến thức với cuộc sống rất được chú trọng. Các hoạt động này được thể hiện cả trong nội dung bài học và đặc biệt là trong các câu hỏi, bài tập cuối mỗi bài. Như trên đã nói, khi trình bày nội dung, các tác giả SGK không cung cấp các kiến thức một cách chi tiết mà chỉ đưa những nội dung rất cơ bản, khái quát, ngắn gọn. Sau mỗi đơn vị kiến thức thường có các trích đoạn tư liệu hoặc tranh ảnh, lược đồ kèm theo. Dựa vào đó, GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu, khai thác để vừa hiểu sâu hơn, chi tiết hơn các kiến thức, đồng thời rèn luyện các kĩ năng và thực hành, vận dụng luôn trong bài. Các câu hỏi, bài tập cuối mỗi bài cũng được biên soạn theo các mức độ khác nhau: ôn tập, củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng, vận dụng, kết nối. Trong đó, các câu hỏi, bài tập rèn luyện kĩ năng nhằm giúp HS biết trình bày, suy luận, đánh giá, tranh luận đúng sai,... về một vấn đề nào đó trong bài; các yêu cầu vận dụng giúp HS biết liên hệ giữa các nội dung, vấn đề lịch sử vừa được học để bước đầu lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống hiện nay.

Ba điểm trên đây được coi là những điểm mới cơ bản của SGK *Lịch sử và Địa lí 6 – Phần Lịch sử* theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Với cấu trúc và nội dung của cuốn sách gồm các hoạt động khởi động, tìm hiểu và hình thành kiến thức mới, các câu hỏi củng cố bài, các bài tập rèn luyện kĩ năng và vận dụng, kết nối lịch sử với hiện tại,... HS sẽ có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực và chủ động, từ đó giúp các em hình thành các phẩm chất và năng lực cơ bản.

Đồng thời, cấu trúc cuốn sách, cấu trúc và cách trình bày bài học cũng là những gợi ý thiết thực cho GV có thể sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: học trên lớp, thảo luận, hỏi đáp, đóng vai, trò chơi học tập, xem phim ảnh, video, clip, tham quan,...